

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Ý YÊN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Đình Phúc.
2. Ông Vũ Ngọc Dưỡng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 05/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Xuân Đ, sinh năm 1992 tại xã B, huyện S, tỉnh V; nơi cư trú: thôn D, xã B, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Quang H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Lê Thị Thu Th, sinh năm 1994; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Bị hại:*

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1986 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại gồm:

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960 là mẹ đẻ của anh T;

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990 là vợ của anh T;

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện Y, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ch: Chị Hoàng Thị L. Vắng mặt.

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 2003; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh N.

*Người làm chứng:*

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1969; Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 14, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17<sup>h</sup>42 ngày 24/4/2022, Đặng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 18Y1-2932 kéo theo xe lôi cải tiến ba bánh, trên xe có chở một máy khâu và một bao tải đựng phế liệu di chuyển trên QL 37B theo hướng xã Yên Nhân đi xã Yên Cường cùng với anh Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18B1-78411 đi phía sau. Khi đi đến Km87+900 QL37B thuộc địa phận xóm 14, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên thì anh Đ và anh T điều khiển xe mô tô cùng xe cải tiến sang làn đường phía Tây (đường bên trái theo hướng di chuyển) và đỗ xe. Anh T và Đ đi lên phía sau xe cải tiến để đưa bao tải đựng phế liệu xuống, sau đó anh Đ, anh T đi vòng ra hông bên phải xe cải tiến (theo chiều đỗ của xe). Lúc này, Bùi Xuân Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 88C-21575 trên QL 37B theo hướng thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản đi phà Đồng Cao thuộc địa phận xã Yên Nhân, huyện Ý Yên. Trong điều kiện trời tối, tầm nhìn hạn chế, Đ vẫn điều khiển xe ô tô với vận tốc 49,2km/h bên phải theo chiều di chuyển, khi phát hiện xe mô tô BKS 18Y1-2932 và anh Đ, anh T đang cời dây buộc bên hông phải xe cải tiến, Đ đánh lái sang trái để tránh thì phần đầu bên phải xe ô tô đã xô vào phần hông bên phải anh Đ, anh Đ bị đẩy về phía sau và va vào anh T, làm đầu anh T va vào mặt ngoài thanh kim loại gắn gương cầu lồi bên phụ xe ô tô BKS 88C-21575 làm mũ bảo hiểm văng ra, anh T ngã đập đầu xuống mặt đường. Hậu quả, anh Lê Văn T được gia đình, quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, sau chuyển Bệnh viện Việt Đ-Hà Nội. Đến ngày 27/4/2022, anh T tử vong, anh Đặng Văn Đ bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi sự việc xảy ra, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định đã chuyển hồ sơ, phương tiện và tài liệu cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 585/GĐKTHS ngày 07/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng cằm phải trợt rách da cơ, lộ xương, xung quanh sưng nề, kích thước: 07cm x 05cm. Vùng đỉnh-thái dương trái rách toạc da cơ, lộ xương, bờ mép nhám nhở, tạo vạt da bong từ phải sang trái, kích thước: 06cm x 03cm, xung quanh sưng nề tụ máu, kích thước: 08cm x 07cm. Vùng thắt lưng xuống hai mông trợt da tụ máu không liên tục trên diện 22 cm x 20 cm. Phía ngoài mông phải trợt da, kích thước: 03cm x 0,5cm. Tụ máu dưới da cơ vùng cằm phải, kích thước: 10cm x 08cm. Vỡ xương hộp sọ vùng cằm phải, đường vỡ hình vòng cung, dài khoảng 07cm, rộng 0,1cm, qua đường vỡ có nước máu không Đ chảy ra. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Văn T chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại Kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu A). Tốc độ của xe ô tô tải BKS 88C-21575 tại thời điểm 17<sup>h</sup>42'19" trong mẫu cần giám định (ký hiệu A) là: 49,2km/h ( $\pm 1,6$ km). Mốc thời gian lấy trên mẫu cần giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (đối với anh Đặng Văn Đ) số 072/2022/ThT-GDPY ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp Y tỉnh Ninh Bình kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Dấu hiệu chính qua giám định: Không có sẹo vết thương. Không có tổn thương xương, khớp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Không xác định cơ chế hình thành thương tích.

Quá trình điều tra xác định Bùi Xuân Đ có Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/5/2018.

Đối với anh Đặng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 18Y1-2932 không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ và đỗ xe mô tô bên trái đường theo chiều di chuyển đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Đây là lỗi vi phạm hành chính, không phải nguyên nhân gây tai nạn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên chuyển hồ sơ cho Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe ô tô BKS 88C-215.75 Bùi Xuân Đ đã xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp pháp liên quan, ngày 16/6/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho Bùi Xuân Đ theo quy định; Đối với xe mô tô BKS 18Y1-2932 và BKS 18B1-78411 bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại tài sản không lớn, chị Hoàng Thị L đã xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp pháp liên quan. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định; Đối tượng gửi giám định được hoàn lại niêm phong số 677/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa: 01(một) đoạn video có tên "VIDEO-01.MP4" có dung lượng 25,15MB (ký hiệu A) gửi giám định, là vật chứng vụ án được gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Xuân Đ đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình chị Hoàng Thị L số tiền 160.000.000 đồng; bồi thường tiền chi phí thuốc men cho anh Đặng Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng. Chị Hoàng Thị L và anh Đặng Văn Đ có đơn đề nghị cơ quan pháp luật miễn trách nhiệm hình sự đối với Bùi Xuân Đ và không yêu cầu gì khác.

Tại cơ quan điều tra Bùi Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 59/CT-VKS.YY ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên truy tố bị cáo Bùi Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi được xem đoạn vi deo là vật chứng của vụ án được lưu trong hồ sơ vụ án, bị cáo Đ đã thừa nhận đoạn vi deo đó có nội dung hình ảnh đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo bị truy tố. Tuy nhiên, bị cáo khẳng định thời gian xảy ra va chạm là 17<sup>h</sup>42’19’ đúng như kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định chứ không phải 18h55 như Kết luận điều tra và Cáo trạng đề cập. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định kết luận thời gian xảy ra va chạm là 17<sup>h</sup>42’19’ đúng như kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Bùi Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Xuân Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại; người bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của Bùi Xuân Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào 17<sup>h</sup>42 ngày 24/4/2022, Bùi Xuân Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 88C-215.75 di chuyển trên QL 37B theo hướng thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản đi phà Đồng Cao, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Khi đi đến xóm 14, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn hạn chế, có chướng ngại vật trên đường nhưng Đ không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã xô vào anh Lê Văn T và anh Đặng Văn Đ. Hậu quả làm anh T tử vong, nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Anh Đ bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tính mạng của người khác. Bị cáo hiểu rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ vì bị cáo đã có bằng lái xe theo quy định. Tuy nhiên bị cáo lại không chấp hành theo quy định, khi tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, trên đường có chướng ngại vật, bị cáo thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ mà vẫn đi với vận tốc 49,2km/h ( $\pm 1,6$ km) dẫn đến tai nạn. Hành vi đó đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4, khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Hậu quả tai nạn làm chết 01 người nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; ngoài ra người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Đ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung, đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo lao động tự do, là lao động chính hiện đang phải nuôi con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng và tiền chi phí thuốc men cho anh Đặng Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ, xã hội nên cần được chấp nhận. Nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị hại Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án và các tài sản khác: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Bùi Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Bùi Xuân Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo Bùi Xuân Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

2. **Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp của bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Bị cáo;
- UBND xã B, huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh V;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Đề THA hình sự.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Vũ Văn Anh**